

Số: /BC-SNV

Quảng Ngãi, ngày tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO**Kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2021 của các sở, ban ngành;
Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố**

Thực hiện Nghị quyết 04 - NQ/TU ngày 18/10/2021 của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 5 khóa XX về đẩy mạnh cải cách hành chính; nâng cao thứ hạng các chỉ số cải cách hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; Quyết định số 768/QĐ - UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 2043/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2021 tỉnh Quảng Ngãi và Quyết định số 598/QĐ-UBND ngày 25/9/2020 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án “Xác định Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Sở Nội vụ - cơ quan tham mưu UBND tỉnh trong lĩnh vực cải cách hành chính báo cáo kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2021 của các sở, ban ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố như sau:

I. Công tác triển khai xác định Chỉ số CCHC

Ngày 31/8/2021, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2021 của các sở, ban ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (gọi tắt là cơ quan, đơn vị) kèm theo Quyết định số 1350/QĐ-UBND ngày 31/8/2021. Trong đó, tập trung hai nội dung chính của việc xác định Chỉ số cải cách hành chính là tự đánh giá, chấm điểm kết quả cải cách hành chính (CCHC) theo bộ tiêu chí đã được phê duyệt và tổ chức điều tra xã hội học đối với các đối tượng theo quy định tại Quyết định số 598/QĐ-UBND ngày 25/9/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi; Cụ thể như sau:

1. Bộ tiêu chí xác định Chỉ số CCHC cấp sở:

a) Bộ tiêu chí xác định Chỉ số CCHC cấp sở được cấu trúc thành 7 lĩnh vực đánh giá, 37 tiêu chí và 74 tiêu chí thành phần, cụ thể là:

- Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC: 6 tiêu chí và 2 tiêu chí thành phần;
- Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật: 4 tiêu chí và 6 tiêu chí thành phần;
- Cải cách thủ tục hành chính: 6 tiêu chí và 17 tiêu chí thành phần;
- Cải cách tổ chức bộ máy hành chính: 4 tiêu chí và 10 tiêu chí thành phần;

- Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức: 8 tiêu chí và 9 tiêu chí thành phần;

- Cải cách tài chính công: 4 tiêu chí và 15 tiêu chí thành phần;

- Hiện đại hoá hành chính: 5 tiêu chí và 15 tiêu chí thành phần;

b) Thang điểm đánh giá:

- Điểm đánh giá Chỉ số CCHC cấp sở theo thang điểm: 100;

Trong đó: + Điểm tự đánh giá của các sở, ban ngành là 67,5/100;

+ Điểm đánh giá qua điều tra xã hội học là 32,5/100.

- Điểm tự đánh giá được xác định cụ thể đối với từng tiêu chí, tiêu chí thành phần như sau:

- + Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC: 6 tiêu chí và 2 tiêu chí thành phần; điểm tự đánh giá: 10 điểm.

- + Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật: 4 tiêu chí và 6 tiêu chí thành phần; điểm tự đánh giá: 6,5 điểm.

- + Cải cách thủ tục hành chính: 6 tiêu chí và 17 tiêu chí thành phần; điểm tự đánh giá: 13 điểm.

- + Cải cách tổ chức bộ máy hành chính: 4 tiêu chí và 10 tiêu chí thành phần; điểm tự đánh giá: 8 điểm.

- + Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức: 8 tiêu chí và 9 tiêu chí thành phần; điểm tự đánh giá: 9,5 điểm.

- + Cải cách tài chính công: 4 tiêu chí và 15 tiêu chí thành phần; điểm tự đánh giá: 10 điểm.

- + Hiện đại hoá hành chính: 5 tiêu chí và 15 tiêu chí thành phần; điểm tự đánh giá: 10,5 điểm.

2. Bộ tiêu chí xác định Chỉ số CCHC cấp huyện

a) Bộ tiêu chí xác định Chỉ số CCHC cấp huyện được cấu trúc thành 8 lĩnh vực đánh giá, 43 tiêu chí và 92 tiêu chí thành phần, cụ thể là:

- Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính: 6 tiêu chí và 2 tiêu chí thành phần;

- Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật tại huyện: 4 tiêu chí và 6 tiêu chí thành phần;

- Cải cách thủ tục hành chính: 6 tiêu chí và 20 tiêu chí thành phần;

- Cải cách tổ chức bộ máy hành chính: 4 tiêu chí và 12 tiêu chí thành phần;

- Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức: 9 tiêu chí và 18 tiêu chí thành phần;

- Cải cách tài chính công: 4 tiêu chí và 15 tiêu chí thành phần;

- Hiện đại hoá hành chính: 6 tiêu chí và 17 tiêu chí thành phần;

- Tác động của cải cách hành chính đến người dân, tổ chức và phát triển

kinh tế - xã hội của cấp huyện: 4 tiêu chí và 2 tiêu chí thành phần.

b) Thang điểm đánh giá

- Điểm đánh giá Chỉ số CCHC cấp huyện theo thang điểm: 100;

Trong đó: + Điểm tự đánh giá của các huyện, thị xã, thành phố là 73,5/100;

+ Điểm đánh giá qua điều tra xã hội học là 26,5/100.

- Điểm tự đánh giá được xác định cụ thể đối với từng tiêu chí, tiêu chí thành phần như sau:

+ Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính: 6 tiêu chí và 2 tiêu chí thành phần; điểm tự đánh giá: 9 điểm.

+ Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật tại huyện: 4 tiêu chí và 6 tiêu chí thành phần; điểm tự đánh giá: 5 điểm.

+ Cải cách thủ tục hành chính: 6 tiêu chí và 20 tiêu chí thành phần; điểm tự đánh giá: 14 điểm.

+ Cải cách tổ chức bộ máy hành chính: 4 tiêu chí và 12 tiêu chí thành phần; điểm tự đánh giá: 7,5 điểm.

+ Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức: 9 tiêu chí và 18 tiêu chí thành phần; điểm tự đánh giá: 10,5 điểm.

+ Cải cách tài chính công: 4 tiêu chí và 15 tiêu chí thành phần; : 11 điểm.

+ Hiện đại hoá hành chính: 6 tiêu chí và 17 tiêu chí thành phần; điểm tự đánh giá: 11,5 điểm.

+ Tác động của cải cách hành chính đến người dân, tổ chức và phát triển kinh tế - xã hội của cấp huyện: 4 tiêu chí và 2 tiêu chí thành phần; điểm tự đánh giá: 5 điểm.

3. Về công tác tự đánh giá, chấm điểm Chỉ số CCHC:

Căn cứ Bộ Chỉ số CCHC được ban hành kèm theo Quyết định số 598/QĐ-UBND ngày 25/9/2020 của UBND tỉnh và các văn bản hướng dẫn của Sở Nội vụ việc tự đánh giá chấm điểm để xác định Chỉ số CCHC năm 2021¹; các cơ quan, đơn vị đã nghiêm túc triển khai, tổ chức thực hiện việc tự đánh giá, chấm điểm chỉ số CCHC năm 2021 theo các tiêu chí, tiêu chí thành phần của từng lĩnh vực và thực hiện tự đánh giá, chấm điểm trên phần mềm từ ngày 20/10 đến ngày 10/11/2021; đồng thời, thực hiện việc bổ sung tài liệu kiểm chứng sau khi được Tổ giúp việc Hội đồng chấm thẩm định lần 1, từ ngày 26/11 đến 28/11/2021.

4. Về công tác thẩm định đánh giá, xếp hạng Chỉ số CCHC:

Để triển khai các hoạt động thẩm định kết quả Chỉ số CCHC năm 2021, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1669/QĐ- UBND ngày 26/10/2021 UBND về việc thành lập Hội đồng đánh giá, xác định Chỉ số cải cách

¹ CV số 2450/SNV-CCHC ngày 18/10/2021 về việc hướng dẫn tự đánh giá, chấm điểm để xác định Chỉ số CCHC năm 2021; CV số 2698/SNV-CCHC ngày 24/11/2021 về việc bổ sung tài liệu kiểm chứng chấm điểm xác định Chỉ số CCHC năm 2021.

hành chính của các sở, ban ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố năm 2021 (gọi tắt là Hội đồng) gồm đại diện lãnh đạo các Sở: Nội vụ, Tư pháp, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Khoa học và Công nghệ, Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng UBND tỉnh (gọi tắt là cơ quan) là những cơ quan được UBND tỉnh giao chủ trì thực hiện các nhiệm vụ CCHC của tỉnh. Để triển khai các hoạt động thẩm định kết quả Chỉ số CCHC năm 2021, Sở Nội vụ đã thành lập Tổ giúp việc Hội đồng đánh giá, xác định Chỉ số CCHC của các sở, ban ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố năm 2021² (gọi tắt là Tổ giúp việc) để giúp Hội đồng thẩm định thực hiện nhiệm vụ. Theo đó, thành viên Tổ giúp việc tổ chức triển khai các hoạt động thẩm định đối với những lĩnh vực, tiêu chí, tiêu chí thành phần liên quan đến nhiệm vụ CCHC do đơn vị mình chủ trì triển khai.

Trong thời gian từ ngày 10/11/2021 đến ngày 30/11/2021, Sở Nội vụ đã phối hợp với các thành viên Tổ giúp việc tiến hành rà soát tài liệu, thu thập thông tin quản lý để thực hiện các hoạt động thẩm định lần đầu và thẩm định lại sau khi các sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố bổ sung giải trình và tài liệu kiểm chứng. Quá trình triển khai, thành viên tại các cơ quan, đơn vị đã có nhiều nỗ lực, tận dụng tối đa thời gian làm việc, khai thác hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông để thực hiện nhiệm vụ được giao; công tác thẩm định thường xuyên có sự trao đổi, thảo luận thống nhất giữa các thành viên và cơ quan thường trực (Sở Nội vụ) để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, giúp đảm bảo tính khách quan, đa chiều trong đánh giá. Trên cơ sở các nội dung đã thống nhất, ngày 06/12/2021, Sở Nội vụ được Chủ tịch Hội đồng thẩm định ủy quyền tổ chức cuộc họp Hội đồng thẩm định; theo đó, 100% thành viên Hội đồng thẩm định đã thảo luận, thống nhất và cho ý kiến đồng ý thông qua kết quả Chỉ số CCHC năm 2021 của các sở, ban ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố.

5. Về công tác điều tra xã hội học:

Tháng 9/2021, Sở Nội vụ đã hoàn thành việc xây dựng, hoàn thiện các mẫu phiếu khảo sát theo từng nhóm đối tượng đã được quy định tại Quyết định số 1350/QĐ-UBND ngày 31/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh. Tiếp theo đó, Sở Nội vụ đã ban hành Kế hoạch³ và hướng dẫn triển khai công tác điều tra XHH xác định Chỉ số CCHC năm 2021.

- Số lượng mẫu và đối tượng điều tra xã hội học:

Tổng số phiếu khảo sát là: 5.791 phiếu; Trong đó:

+ Cấp sở có 3.100 phiếu, gồm các đối tượng khảo sát: (1) Thường trực HĐND tỉnh; (2) Lãnh đạo UBND tỉnh; (3) Lãnh đạo UBND cấp huyện; (4) Lãnh đạo sở, ban ngành; (5) Lãnh đạo cơ quan chuyên môn cấp huyện; (6) Doanh nghiệp.

² Quyết định số 1154/QĐ-SNV ngày 08/11/2021 về việc thành lập Tổ giúp việc Hội đồng đánh giá, xác định Chỉ số CCHC của các sở, ban ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố năm 2021

³ Kế hoạch số 213/KH-SNV về điều tra xã hội học xác định Chỉ số CCHC năm 2021 của các sở, ban ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

+ Cấp huyện có 2.691 phiếu, gồm các đối tượng khảo sát: (1) Lãnh đạo UBND tỉnh; (2) Lãnh đạo sở, ban ngành tỉnh; (3) Thường trực HĐND cấp huyện; (4) Lãnh đạo UBND cấp xã; (5) Doanh nghiệp, Hộ kinh doanh; (6) Người dân.

Ngày 28/9/2021, theo thẩm quyền được giao Sở Nội vụ đã thành lập Tổ điều tra xã hội học⁴ và phối hợp với các sở, ban ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố tiến hành khảo sát theo từng nhóm đối tượng để thực hiện việc điều tra xác định Chỉ số CCHC của các cơ quan, đơn vị năm 2021. Quá trình tổ chức điều tra xã hội học được tiến hành nghiêm túc, bảo đảm đúng đối tượng, thời gian, đảm bảo về số lượng mẫu phiếu điều tra và có sự giám sát trong tất cả các khâu từ hướng dẫn, phát phiếu điều tra, tổng hợp phiếu và phân tích kết quả điều tra xã hội học.

- Thời gian thực hiện việc khảo sát tại các sở, ban ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố từ ngày 15/10/2021 đến ngày 05/11/2021.

- Thời gian tổng hợp, nhập dữ liệu vào phần mềm và báo cáo kết quả khảo sát từ ngày 10/11/2021 đến ngày 30/11/2021.

II. Kết quả Chỉ số CCHC năm 2021

Căn cứ kết quả điểm đánh giá, thẩm định, xác định Chỉ số CCHC đối với các sở, ban ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố và kết quả điểm điều tra xã hội học; Sở Nội vụ, cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định Chỉ số CCHC đã tiến hành tổng hợp, xây dựng báo cáo trình Hội đồng thẩm định và đã được Hội đồng thẩm định thống nhất thông qua tại cuộc họp ngày 06/12/2021. Trên cơ sở thống nhất, đề xuất của Hội đồng thẩm định, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1985/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 về việc phê duyệt và công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2021 của các sở, ban ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Kết quả Chỉ số CCHC năm 2021 của các sở, ban ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố như sau:

- Cấp tỉnh, có 25/25 cơ quan, đơn vị tham gia đánh giá, chấm điểm, đạt 100% ; gồm (Cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh: 19; Cơ quan trực thuộc UBND tỉnh: 01; Cơ quan Trung ương đóng tại địa phương: 05).

- Cấp huyện, có 13/13 UBND cấp huyện tham gia đánh giá, chấm điểm, đạt 100% tổng số đơn vị hành chính cấp huyện.

⁴ Quyết định số 1095/QĐ-SNV ngày 28/9/2021 thành lập Tổ điều tra xã hội học phục vụ các định chỉ số CCHC năm 2021 của các sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố

1. Chỉ số CCHC của các sở, ban ngành tỉnh

1.1 Chỉ số tổng hợp

SỐ TT	Tên đơn vị	Kết quả đánh giá năm 2021				
		Điểm tự đánh giá của sở, ban ngành (tối đa 67,5 điểm)	Điểm UBND tỉnh thẩm định (tối đa 67,5 điểm)	Điểm điều tra XHH (tối đa 32,5 điểm)	Tổng điểm đạt được (tối đa 100 điểm)	Thứ hạng đạt được
1	Văn phòng UBND tỉnh	67,00	65,90	22,70	88,60	1
2	Sở Giao thông – Vận tải	65,43	64,98	21,70	86,68	2
3	Sở Tư pháp	67,35	64,40	21,70	86,10	3
4	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	66,33	64,03	20,85	84,88	4
5	Sở Kế hoạch và Đầu tư	67,10	63,08	21,40	84,48	5
6	Sở Nội vụ	63,85	62,35	21,90	84,25	6
7	Sở Ngoại vụ	65,50	63,45	20,70	84,15	7
8	Sở Khoa học và Công nghệ	66,50	63,90	20,05	83,95	8
9	Sở Công Thương	65,08	62,45	21,40	83,85	9
10	Sở Xây dựng	67,50	62,33	21,10	83,43	10
11	Thanh tra tỉnh	65,96	61,42	21,90	83,32	11
12	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	63,22	61,78	21,00	82,78	12
13	Sở Y tế	67,50	61,93	20,50	82,43	13
14	Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch	65,41	61,03	21,05	82,08	14
15	Sở Tài chính	65,53	60,79	20,80	81,59	15
16	Sở Thông tin và Truyền thông	64,66	59,63	21,40	81,03	16
17	Sở Giáo dục và Đào tạo	65,50	59,71	20,85	80,56	17
18	Sở Tài nguyên và Môi trường	61,50	59,23	19,75	78,98	18
19	Ban Dân tộc	65,75	58,38	20,35	78,73	19
20	Ban Quản lý Khu Kinh tế Dung Quất và các Khu Công nghiệp Quảng Ngãi	61,28	56,50	20,58	77,08	20
Điểm trung bình		52,32	49,49	16,87	66,36	

Điểm số trung bình về Chỉ số CCHC năm 2021 của 20 sở, ban ngành đạt được là 82,95 điểm. Trong đó: Có 17 cơ quan đạt trên mức 80 điểm; có 03 cơ quan đạt trên 70 điểm, không có cơ quan nào đạt thấp dưới mức 50 điểm.

Kết quả Chỉ số CCHC năm 2021 của các sở, ban ngành tỉnh được chia thành 2 nhóm:

- Nhóm thứ nhất, đạt kết quả Chỉ số CCHC trên 80 điểm có 17 cơ quan, đơn vị; gồm các Sở: Giao thông vận tải, Tư pháp, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ, Ngoại vụ, Khoa học và Công nghệ, Công thương, Xây dựng, Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế, Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Giáo dục và Đào tạo; Văn phòng UBND tỉnh; Thanh tra tỉnh.

- Nhóm thứ hai, đạt kết quả Chỉ số CCHC từ 77 điểm đến dưới 80 điểm có 03 cơ quan, đơn vị; gồm Sở Tài nguyên và Môi trường; Ban Dân tộc tỉnh; Ban Quản lý Khu Kinh tế Dung Quất và các Khu Công nghiệp Quảng Ngãi.

Điểm số trung bình về Chỉ số CCHC năm 2021 của 05 Cơ quan Trung ương đóng tại địa phương đạt được là 81,14 điểm. Trong đó: Có 03 cơ quan đạt trên mức 80 điểm; có 02 cơ quan đạt trên 70 điểm, không có cơ quan nào đạt thấp dưới mức 50 điểm.

Kết quả Chỉ số CCHC năm 2021 của các Cơ quan Trung ương đóng tại địa phương được chia thành 2 nhóm:

- Nhóm thứ nhất, đạt kết quả Chỉ số CCHC trên 80 điểm có 03 đơn vị; gồm: Cục Thuế tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh và Cục Hải quan.

- Nhóm thứ hai, có kết quả Chỉ số CCHC đạt trên 70 điểm đến dưới 80 điểm có 02 đơn vị; gồm: Bảo hiểm xã hội tỉnh và Cục Quản lý thị trường.

1.2. Chỉ số thành phần

SỐ TT	Sở, ngành/Tiêu chí	Điểm UBND tỉnh đánh giá các tiêu chí						
		Công tác chỉ đạo điều hành CCHC (10,00 điểm)	XD và tổ chức thực hiện VBQP PL (6,50 điểm)	Cải cách thủ tục hành chính (13,00 điểm)	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính (8,00 điểm)	XD và nâng cao chất lượng đội ngũ CC, VC (9,50 điểm)	Cải cách tài chính công (10,00 điểm)	Hiện đại hóa hành chính (10,50 điểm)
1	Văn phòng UBND tỉnh	9,50	6,50	13,00	8,00	8,40	10,00	10,50
2	Sở Giao thông vận tải	9,00	6,50	12,50	8,00	9,50	10,00	9,48
3	Sở Tư pháp	8,50	6,50	12,96	7,00	9,50	10,00	9,94
4	Sở Nông nghiệp & PTNT	8,50	6,50	13,00	7,20	9,33	9,00	10,50
5	Sở Kế hoạch và Đầu tư	8,50	6,50	11,48	7,00	9,50	10,00	10,10

6	Sở Nội vụ	9,50	6,50	12,35	8,00	8,50	9,00	8,50
7	Sở Ngoại vụ	8,95	6,50	13,00	8,00	8,50	10,00	8,50
8	Sở Khoa học và Công nghệ	8,95	6,50	12,45	7,60	8,40	10,00	10,00
9	Sở Công Thương	7,46	6,20	13,00	8,00	8,40	10,00	9,39
10	Sở Xây dựng	6,94	6,50	12,88	7,50	8,40	10,00	10,11
11	Thanh tra tỉnh	7,41	6,00	12,21	7,50	7,80	10,00	10,50
12	Sở Lao động - TB & XH	8,97	6,50	13,00	7,50	8,50	8,00	9,31
13	Sở Y tế	8,46	6,50	11,44	8,00	9,50	9,00	9,03
14	Sở Văn hóa – TT và DL	7,00	6,30	11,73	8,00	8,50	10,00	9,50
15	Sở Tài chính	6,80	6,05	11,85	8,00	8,40	10,00	9,69
16	Sở Thông tin và Truyền thông	8,46	6,00	11,97	7,00	6,00	10,00	10,20
17	Sở Giáo dục và Đào tạo	7,45	5,50	11,36	8,00	9,40	9,00	9,00
18	Sở Tài nguyên và Môi trường	7,36	5,50	12,50	6,60	7,50	10,00	9,77
19	Ban Dân tộc	6,38	6,50	10,00	6,50	8,50	10,00	10,50
20	Ban QLKKT DQ & CKCN	7,50	5,50	11,50	8,00	8,50	9,00	6,50
Điểm trung bình		8,08	6,25	12,21	7,57	8,55	9,65	9,55
Giá trị trung bình (%)		80,80	96,19	93,92	94,63	90,02	96,50	90,96

Giá trị trung bình của các chỉ số thành phần theo từng lĩnh vực đã phản ánh kết quả đạt được của 20 sở, ban ngành trong triển khai từng nội dung CCHC:

Có 6 lĩnh vực đạt giá trị trung bình trên 90%, là: Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản QPPL; Cải cách thủ tục hành chính; Cải cách Tổ chức bộ máy hành chính; Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ CC, VC; Cải cách Tài chính công và Hiện đại hóa hành chính. Riêng lĩnh vực Công tác chỉ đạo điều hành có giá trị trung bình đạt trên 80% thấp nhất trong 7 lĩnh vực.

Về lĩnh vực Hiện đại hóa hành chính và Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ CC, VC có kết quả thấp so với 6 lĩnh vực của Chỉ số CCHC chỉ đạt trên Lĩnh vực Công tác chỉ đạo điều hành, với giá trị trung bình đạt 90,96% và 90,02%; những cơ quan dẫn đầu trong lĩnh vực này đạt 10,50/10,50 điểm, gồm: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Văn phòng UBND tỉnh, Ban Dân tộc và Thanh tra tỉnh. Trong khi đó, Ban Quản lý Khu Kinh tế Dung Quất và các Khu Công nghiệp Quảng Ngãi là cơ quan có kết quả thấp nhất chỉ đạt 6,50/10,50 điểm.

Lĩnh vực Công tác chỉ đạo điều hành có kết quả thấp nhất trong số 7 lĩnh vực của Chỉ số CCHC năm 2021, với giá trị trung bình đạt 80,8%. Văn phòng UBND tỉnh và Sở Nội vụ là 2 đơn vị đạt chỉ số cao nhất 9,50/10 điểm = 95%.

Trong khi đó, Ban Dân tộc có kết quả thấp, chỉ đạt 6,38/10 điểm dưới mức trung bình.

2. Chỉ số cải cách hành chính năm 2021 của các huyện, thị xã, thành phố

2.1. Chỉ số tổng hợp

SỐ TT	Tên đơn vị	Kết quả đánh giá năm 2021				
		Điểm tự đánh giá của huyện, thành phố (tối đa 73,5 điểm)	Điểm UBND tỉnh thẩm định (tối đa 73,5 điểm)	Điểm điều tra XHH (tối đa 26,5 điểm)	Tổng điểm đạt được (tối đa 100 điểm)	Thứ hạng đạt được
1	Huyện Trà Bồng	66,52	62,08	20,62	82,70	1
2	Huyện Tư Nghĩa	66,50	61,95	18,37	80,32	2
3	Thành phố Quảng Ngãi	62,93	59,21	20,42	79,63	3
4	Huyện Nghĩa Hành	69,50	63,59	15,29	78,88	4
5	Huyện Lý Sơn	69,75	60,63	17,95	78,58	5
6	Huyện Sơn Hà	65,49	61,92	16,04	77,96	6
7	Huyện Sơn Tây	68,31	62,17	15,54	77,71	7
8	Thị xã Đức Phổ	63,48	57,11	19,12	76,23	8
9	Huyện Minh Long	62,42	59,72	15,71	75,43	9
10	Huyện Sơn Tịnh	67,55	58,99	15,54	74,53	10
11	Huyện Mộ Đức	61,43	57,70	15,58	73,28	11
12	Huyện Ba Tơ	71,00	56,23	16,54	72,77	12
13	Huyện Bình Sơn	67,00	51,25	15,46	66,71	13
Điểm trung bình		66,30	59,43	17,09	76,52	

Theo kết quả đánh giá, Chỉ số CCHC năm 2021 của 13 huyện, thị xã, thành phố đạt điểm trung bình 76,52 điểm cao hơn năm 2020 là 9,56 điểm. Có 02 đơn vị có kết quả Chỉ số CCHC đạt trên 80 điểm. Có 05 đơn vị đạt kết quả trên mức trung bình; gồm huyện: Nghĩa Hành, Lý Sơn, Sơn Hà, Sơn Tây và Thành phố Quảng Ngãi; 06 đơn vị còn lại đạt dưới điểm trung bình.

Kết quả Chỉ số CCHC năm 2021 của các huyện, thị xã, thành phố được chia thành 3 nhóm:

- Nhóm thứ nhất, đạt kết quả Chỉ số CCHC trên 80 điểm có 02 đơn vị; gồm các huyện: Trà Bồng và Tư Nghĩa.

- Nhóm thứ hai, đạt kết quả Chỉ số CCHC từ 70 điểm đến dưới 80 điểm có 10 đơn vị; gồm các huyện: Nghĩa Hành, Lý Sơn, Sơn Hà, Sơn Tây, Minh Long, Sơn Tịnh, Mộ Đức, Ba Tơ, thị xã Đức Phổ và thành phố Quảng Ngãi.

- Nhóm thứ ba, đạt kết quả Chỉ số CCHC dưới 70 điểm có 01 đơn vị: huyện Bình Sơn.

Huyện Trà Bồng là địa phương đứng đầu trong bảng xếp hạng về Chỉ số CCHC năm 2021 với kết quả đạt được là 82,70 điểm; huyện Bình Sơn là địa phương đứng cuối bảng xếp hạng, đạt 66,71 điểm thấp hơn 15,99 điểm so với vị trí dẫn đầu. Tuy nhiên, điểm số giữa các thứ hạng chênh lệch không nhiều; huyện Bình Sơn là địa phương xếp ở thứ hạng cuối cùng của bảng nhưng về Chỉ số CCHC của huyện năm 2021 tăng hơn so với năm 2020 là 0,42 điểm (năm 2020: 66,29 điểm) và cao hơn điểm số của đơn vị đứng cuối trong bảng xếp hạng năm 2020 là 10,07 điểm.

2.2. Các chỉ số thành phần

SỐ TT	UBND huyện, thị xã, thành phố/Tiêu chí	Điểm UBND tỉnh đánh giá các tiêu chí							
		Công tác chỉ đạo điều hành CCHC (tối đa 9,00 điểm)	XD và tổ chức thực hiện văn bản QPPL (tối đa 5,00 điểm)	Cải cách thủ tục hành chính (tối đa 14,00 điểm)	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính (tối đa 7,50 điểm)	XD và nâng cao chất lượng đội ngũ CB, CC, VC (tối đa 10,50 điểm)	Cải cách tài chính công (tối đa 11,00 điểm)	Hiện đại hóa nền hành chính (tối đa 11,50 điểm)	Tác động của CCHC đến phát triển KT - XH (tối đa 5,00 điểm)
1	Huyện Trà Bồng	7,50	5,00	13,50	7,50	8,50	8,84	9,11	2,13
2	Huyện Tư Nghĩa	8,00	5,00	13,93	7,50	8,40	9,50	7,50	2,12
3	T. phố Quảng Ngãi	8,46	5,00	13,43	6,80	7,50	7,50	8,50	2,02
4	Huyện Nghĩa Hành	7,50	5,00	14,00	7,50	8,50	10,00	7,00	4,09
5	Huyện Lý Sơn	7,50	5,00	13,45	7,18	9,00	10,00	6,00	2,50
6	Huyện Sơn Hà	6,36	5,00	12,86	7,50	7,75	9,94	9,11	3,40
7	Huyện Sơn Tây	6,50	5,00	12,42	7,50	8,90	10,00	8,38	3,47
8	Thị xã Đức Phổ	6,50	5,00	11,93	7,50	8,50	9,00	8,18	0,50
9	Huyện Minh Long	6,43	5,00	12,99	7,50	9,30	8,00	7,00	3,50
10	Huyện Sơn Tịnh	7,50	5,00	9,99	7,50	8,00	10,00	6,50	4,50
11	Huyện Mộ Đức	7,50	4,85	13,48	7,50	8,50	7,50	7,36	1,01
12	Huyện Ba Tơ	6,50	5,00	11,43	7,50	6,80	10,00	5,50	3,50

13	Huyện Bình Sơn	5,50	2,20	9,50	6,40	8,15	10,00	7,00	2,50
Điểm trung bình		7,06	4,77	12,53	7,34	8,29	9,25	7,47	2,71
Giá trị trung bình (%)		78,42	95,46	89,51	97,83	78,97	84,11	64,98	54,22

Giá trị trung bình của các chỉ số thành phần theo từng lĩnh vực đã phản ánh kết quả đạt được của 13 huyện, thị xã, thành phố trong việc triển khai thực hiện công tác CCHC năm 2021:

Trong số 08 lĩnh vực đánh giá, có 02 lĩnh vực đạt giá trị trung bình trên 90%; gồm lĩnh vực: Cải cách Tổ chức bộ máy hành chính, Xây dựng và tổ chức thực hiện VBQPPL; trong đó, lĩnh vực Cải cách Tổ chức bộ máy hành chính là lĩnh vực có giá trị trung bình cao nhất, đạt 97,83%. Tiếp theo là giá trị trung bình của các Chỉ số thành phần: Cải cách thủ tục hành chính và Cải cách tài chính công cùng đạt trên 80%, Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC; Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đạt trên 70%; Hiện đại hóa hành chính, đạt trên 60%; Tác động của CCHC đến sự phát triển Kinh tế - Xã hội có giá trị trung bình thấp nhất, đạt 54,22%; trong đó, thị xã Đức Phổ là địa phương có kết quả thấp nhất trong bảng xếp hạng, đạt 10%.

Tuy nhiên, so với năm 2020 các huyện, thị xã, thành phố đã có những chuyển biến tích cực trong công tác CCHC nên không có đơn vị nào đạt dưới 60 điểm.

Lĩnh vực Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC, đạt giá trị trung bình 78,42%. Theo thống kê, thành phố Quảng Ngãi là đơn vị đứng đầu về Chỉ số thành phần công tác chỉ đạo, điều hành CCHC, đạt 8,46 điểm = 94%.

Lĩnh vực Xây dựng và tổ chức thực hiện VBQPPL, giá trị trung bình đạt 95,46%; hầu hết các các huyện, thị xã, thành phố đạt điểm tối đa. Riêng huyện Bình Sơn là đơn vị có số điểm thấp nhất trong lĩnh vực này, chỉ đạt 2,2/5 điểm, đạt 44%.

Lĩnh vực Cải cách thủ tục hành chính có giá trị trung bình đạt 89,51%. Huyện Nghĩa Hành là địa phương được đánh giá cao nhất đạt 14/14 điểm = 100%; huyện Bình Sơn là địa phương đạt tỷ lệ điểm đánh giá thấp nhất lĩnh vực này, đạt 9,5/14 điểm = 67,86%.

Lĩnh vực Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có giá trị trung bình 78,97%. Huyện Minh Long là địa phương được đánh giá cao nhất đạt 9,3/10,5 điểm = 88,57%; huyện Ba Tơ là địa phương đạt tỷ lệ điểm đánh giá thấp nhất lĩnh vực này, đạt 6,8/10,5 điểm = 64,76%.

Lĩnh vực Hiện đại hóa hành chính có giá trị trung bình thấp trong 8 lĩnh vực của Chỉ số CCHC năm 2021, với giá trị trung bình chỉ đạt 64,98%; cao hơn lĩnh vực xếp thấp nhất khoảng 10% và thấp hơn lĩnh vực cao nhất là 32,85%. Huyện Trà Bồng và Sơn Hà là hai đơn vị dẫn đầu về Chỉ số thành phần này với tỷ lệ đạt 79,21%, đơn vị đứng cuối bảng xếp hạng là huyện Ba Tơ chỉ đạt tỷ lệ 47,82%, kém hơn đơn vị dẫn đầu là 3,61 điểm = 31,39%.

Chỉ số thành phần đánh giá tác động của CCHC đến sự phát triển Kinh tế - Xã hội: Theo kết quả đánh giá, Chỉ số đánh giá tác động của CCHC tại các huyện, thị xã, thành phố có giá trị trung bình thấp nhất trong 8 lĩnh vực của Chỉ số CCHC năm 2021, chỉ đạt 54,22%. Thị xã Đức Phổ là địa phương xếp cuối bảng ở lĩnh vực này, chỉ đạt 0,5/5 điểm = 10%.

3. Nhận xét đánh giá chung

Năm 2021 là năm thứ năm triển khai thực hiện đánh giá, xác định Chỉ số CCHC theo Quyết định của UBND tỉnh; kết quả Chỉ số CCHC hàng năm đã trở thành công cụ quản lý quan trọng, phục vụ có hiệu quả trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của người đứng đầu các sở, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị; giúp xác định rõ ưu điểm, khuyết điểm trong thực hiện nhiệm vụ CCHC; thông qua kết quả đánh giá đã chỉ rõ được trách nhiệm cụ thể của từng cá nhân, tổ chức đối với từng nhiệm vụ CCHC, làm cơ sở cho việc đánh giá mức độ thực hiện chức năng, nhiệm vụ của tổ chức và mức độ, hiệu quả thực thi công vụ của công chức, viên chức.

Qua kết quả Chỉ số CCHC năm 2021 cho thấy có sự nỗ lực cố gắng chung của các sở, ban ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố trong triển khai thực hiện công tác CCHC, phản ánh thực chất kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC. So với năm 2020, kết quả CCHC năm 2021 đạt được tương đối cao, điểm trung bình cấp sở đạt 82,95 điểm (năm 2020, đạt 76,08 điểm) và có 20/25 sở, ban ngành đạt trên 80 điểm; cấp huyện đạt 76,52 điểm (năm 2020, đạt 66,96 điểm). Tuy nhiên, vẫn còn một số lĩnh vực có giá trị trung bình đạt thấp như: Công tác chỉ đạo điều hành ở cấp sở năm 2021 có Chỉ số thấp nhất trong các lĩnh vực, đạt 80,8%; trong đó, có đơn vị chỉ đạt 63,8% (*Ban Dân tộc*); Hiện đại hóa hành chính cấp huyện, đạt 64,98% (*Huyện Ba Tơ chỉ đạt 47,82%*); Đặc biệt, lĩnh vực Tác động của CCHC đến sự phát triển Kinh tế - Xã hội chỉ đạt 54,22%; trong đó đơn vị có giá trị trung bình thấp nhất đạt 0,5/5 điểm = 10% (*thị xã Đức Phổ*).

4. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC của một số sở, ngành, địa phương chưa thực sự quan tâm đúng mức. Vai trò trách nhiệm người đứng đầu của một số cơ quan, đơn vị, địa phương trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ CCHC chưa cao, chưa quyết liệt; một số cơ quan, đơn vị, địa phương không ban hành kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật, kế hoạch triển khai thực hiện việc kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL để tổ chức thực hiện (*Ban Quản lý Khu Kinh tế Dung Quất và các KCN tỉnh, Kho bạc tỉnh...*); chưa kịp thời tham mưu xử lý đối với các văn bản trái pháp luật được phát hiện qua kiểm tra, kiến nghị của Sở Tư pháp và Cục Kiểm tra văn bản QPPL năm 2021. Ở một số địa phương còn tình trạng công bố, công khai thủ tục hành chính còn chậm, chưa đúng quy định; việc sử dụng Hệ thống phần mềm một cửa chưa được cấp xã sử dụng thường xuyên, thậm chí chưa sử dụng phần mềm một cửa để tiếp nhận, xử lý hồ sơ (*huyện Bình Sơn, Sơn Tịnh, Sơn Hà, Ba Tơ và thị xã Đức Phổ*); nhiều hồ sơ giải quyết trễ hẹn trong lĩnh vực đất đai chưa được thực hiện xin lỗi theo đúng quy

định (*huyện Bình Sơn, Tư Nghĩa ...*); Cơ cấu lãnh đạo chưa đảm bảo theo quy định, việc tinh giản biên chế và bố trí việc làm đối với công chức, viên chức theo Đề án chưa đạt (*huyện Ba Tơ, huyện Bình Sơn*), việc hoàn thiện Đề án xác định vị trí việc làm đối với viên chức trong các đơn vị sự nghiệp còn chậm; Công tác chuyển đổi vị trí công tác ở một số sở, ngành và địa phương thực hiện chưa triệt để (*Sở Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và Truyền thông, huyện Ba Tơ...*), công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại vị trí lãnh đạo còn sai quy định và cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật (*Sở Thông tin và Truyền thông*); Về giải ngân vốn đầu tư ở một số địa phương còn chậm; đối với lĩnh vực Tác động của CCHC đến sự phát triển kinh tế xã hội hầu hết các địa phương thực hiện không đạt, thậm chí có địa phương chỉ đạt 10% (thị xã Đức Phổ); Ứng dụng công nghệ thông tin chưa đạt kết quả theo yêu cầu (*Phần mềm điện tử một cửa, hồ sơ trực tuyến mức độ 3,4 và dịch vụ bưu chính công ích*).

- Sự chỉ đạo của cấp ủy Đảng; sự lãnh đạo, điều hành của chính quyền các cấp ở một số nơi chưa thường xuyên và quyết liệt;

- Người đứng đầu ở một số cơ quan hành chính và cán bộ, công chức chưa nhận thức đầy đủ tầm quan trọng của công tác CCHC nên còn thiếu kiểm tra, chưa có quyết tâm cao trong tổ chức thực hiện; công tác thông tin tuyên truyền CCHC chưa được sâu, rộng, chưa tạo được hiệu ứng lan tỏa trong đại bộ phận người dân, doanh nghiệp;

- CCHC chưa đồng bộ với đổi mới phương thức, lề lối làm việc, nâng cao năng lực lãnh đạo của cấp ủy đảng và hoạt động của hệ thống chính trị;

- Công tác quản lý cán bộ, công chức của một số sở, ngành, địa phương còn lỏng lẻo; phân công, phân nhiệm không rõ ràng, rành mạch. Nhận xét, đánh giá cán bộ, công chức còn, nể nang, chưa lấy hiệu quả công việc làm thước đo; chưa tạo động lực, khuyến khích đổi mới, sáng tạo. Một bộ phận cán bộ, công chức thiếu nghiêm túc trong việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính; chất lượng giải quyết công việc còn thấp, còn có biểu hiện những nhiễu, tiêu cực, nhưng việc xử lý chưa nghiêm. Thanh tra, kiểm tra, giám sát thực hiện nhiệm vụ CCHC của các cấp chính quyền chưa thường xuyên, tác dụng thấp;

- Nguồn lực phục vụ cho công tác CCHC, nhất là lĩnh vực hiện đại hóa nền hành chính còn nhiều hạn chế.

III. Kiến nghị và đề xuất

Để đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao thứ hạng các chỉ số cải cách hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh trong thời gian tới. Kính đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo.

1. Ban Chỉ đạo CCHC và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh tỉnh

1.1. Tiếp tục chỉ đạo các sở, ban ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố nghiêm túc thực hiện các nội dung, yêu cầu, trách nhiệm triển khai xác định Chỉ số CCHC và sử dụng hiệu quả kết quả Chỉ số CCHC hàng năm trong công tác chỉ đạo, điều hành, theo dõi, đánh giá CCHC.

1.2. Chỉ đạo các sở, ban ngành, địa phương quan tâm bố trí kinh phí phù hợp để thực hiện các nhiệm vụ CCHC.

2. Các sở, ban ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố

Để cải thiện và nâng cao các chỉ số CCHC trong năm 2022 và những năm tiếp theo, đề nghị thủ trưởng các sở, ban ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố ngoài việc triển khai thực hiện nghiêm các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong Kế hoạch CCHC; tập trung chỉ đạo, điều hành quyết liệt và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm sau:

2.1. Tổ chức hội nghị đánh giá, rút kinh nghiệm về kết quả Chỉ số CCHC năm 2021, trên cơ sở đó, đề xuất các giải pháp, biện pháp cần thiết trong xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch CCHC hàng năm, khắc phục các tồn tại, hạn chế, nâng cao chất lượng, hiệu quả triển khai thực hiện CCHC, qua đó duy trì, cải thiện Chỉ số CCHC của mình.

2.2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ Nghị quyết 04-NQ/TU ngày 18/10/2021 của Tỉnh ủy và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh để tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành CCHC, thông qua việc xây dựng chương trình, kế hoạch CCHC giai đoạn, hàng năm một cách khả thi, phù hợp với thực tiễn và yêu cầu của UBND tỉnh. Quan tâm bố trí nguồn lực để triển khai các nhiệm vụ CCHC, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch CCHC hàng năm. Trong quá trình đó, tăng cường công tác theo dõi, đánh giá, kiểm tra, tuyên truyền CCHC. Đặc biệt chú trọng công tác tuyên truyền CCHC với nhiều hình thức khác nhau để tạo sự đồng thuận trong xã hội và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, kịp thời phát hiện, nhân rộng những điển hình, sáng kiến trong CCHC.

2.3. Khẩn trương rà soát, công bố nhóm TTHC liên thông thuộc phạm vi, thẩm quyền được giao. Đồng thời, tích cực rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa TTHC còn rườm rà, phức tạp, nhất là các thủ tục liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp. Các sở, ngành, địa phương cần tổ chức tốt việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý. Chú trọng nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ phận Một cửa ở các cấp, địa phương; giảm tỷ lệ trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ; thực hiện nghiêm túc việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn, tránh gây bức xúc, tạo dư luận không tốt trong nhân dân. Thực hiện tốt việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định tại Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ, không làm kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ TTHC theo quy định khi sử dụng dịch vụ này.

2.4. Triển khai có hiệu quả, thực chất việc rà soát, sắp xếp tinh gọn bộ máy hành chính, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc theo các nghị quyết của Đảng, Chương trình hành động của Chính phủ, của tỉnh. Đẩy mạnh phân cấp và gắn kết chặt chẽ với các chính sách tinh giản biên chế trên cơ sở tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại các kế hoạch của tỉnh về thực hiện các Nghị quyết Trung ương và của tỉnh. Thực hiện nghiêm quy định về số lượng

cấp phó, số lượng biên chế được giao hàng năm, về cơ cấu lãnh đạo của các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2.5. Không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, thực hiện nghiêm các quy định về quản lý cán bộ, công chức, viên chức theo luật. Sử dụng công chức, tuyển dụng viên chức đúng với năng lực, tiêu chuẩn của vị trí việc làm đã được phê duyệt. Tiếp tục siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường thanh tra, kiểm tra để kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những trường hợp sai phạm trong bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức.

2.6. Tập trung triển khai có hiệu quả các nhóm nhiệm vụ về xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử hướng đến Chính quyền số; thường xuyên rà soát, nâng cao chất lượng và hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 theo các danh mục đã được phê duyệt. Các sở, ngành, địa phương chú trọng đầu tư xây dựng và vận hành có hiệu quả Cổng dịch vụ công để thống nhất việc theo dõi, quản lý toàn bộ cơ sở dữ liệu về TTHC; tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC của từng cơ quan đơn vị. Tăng cường xây dựng, sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý, cơ sở dữ liệu dùng chung, bảo đảm quản lý thống nhất, đồng bộ và kết nối thông suốt giữa tỉnh với địa phương; phối hợp với Bưu điện khai thác, sử dụng hiệu quả dịch vụ bưu chính công ích trong tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC, coi đây là những giải pháp quan trọng giúp tinh gọn bộ máy, xây dựng cơ quan hành chính hoạt động hiệu lực, hiệu quả, phục vụ người dân, tổ chức ngày càng tốt hơn.

2.7. Trong thời gian tới, các sở, ban ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố phối hợp chặt chẽ hơn với Sở Nội vụ trong triển khai kế hoạch xác định Chỉ số CCHC hàng năm để kết quả Chỉ số CCHC được xác định chính xác. Tổ chức tự đánh giá, chấm điểm nghiêm túc, thực chất hơn, tránh nặng về thành tích, để kết quả điểm khách quan, chính xác, sát với tình hình triển khai và kết quả đạt được trong CCHC. Kịp thời rà soát, phản ánh, kiến nghị những vấn đề chưa hợp lý về nội dung, phương pháp xác định Chỉ số CCHC để nghiên cứu, điều chỉnh cho phù hợp và được công bố đúng thời gian quy định.

Trên đây là kết quả Chỉ số CCHC năm 2021 của các sở, ban ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, kính báo cáo UBND tỉnh./.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh (báo cáo);
- Các sở, ban ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VPUB:CVP, PCVP, CBTH;
- Lưu VT, CCHC.

Tạ Công Dũng

